

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Q, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng M - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS, ngày 18/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại G, G, N

Nơi cư trú: Xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh N; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Minh Xô và bà Hoàng Thị M, có vợ là Hoàng Thị Thu P và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Ngày 14/7/2010 bị Công an huyện H ra Quyết định số 25 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 14/7/2010.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào

2. Đinh Đắc Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: Thôn Quyết T, xã G, huyện G, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 ; con ông Đinh Đức H và bà Tống Thị H, chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/10/2019 bị Đoàn Công an Khu công nghiệp G, huyện G ra Quyết định số 92 xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 15/10/2019.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Các bị cáo đều có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Đinh Đắc Q có quan hệ quen biết nhau và đều là công nhân tại Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Huyndai N có nhà máy tại xã G, huyện G, tỉnh N. Do háms lợi nhuận nên sáng ngày 23/9/2020, khi gặp nhau nhà tại nhà máy công ty, Trần Minh T đã rủ Đinh Đắc Q đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động, thống nhất Q ghi số lô đề của T và T sẽ thanh toán tiền thắng, thua cho Q vào ngày hôm sau, Q đồng ý. Cách thức chơi số lô, số đề của T và Q như sau: Đối với số đề 02 số, người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số từ 00 đến 99, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 80 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 22.000 đồng để mua 02 con số từ 00 đến 99; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày; mỗi điểm lô mà người chơi trúng sẽ được hưởng 80.000 đồng, không giới hạn số lần trúng thưởng. Đối với số lô xiên ba: là người chơi bằng 03 cặp số bất kỳ được chọn từ 00 đến 99, nếu 03 cặp số lô xiên của người chơi trùng với 02 số cuối của các giải xổ số miền Bắc trong ngày thì người chơi được 40 lần số tiền đã mua lô xiên.

Khoảng 17 giờ 44 phút ngày 23/9/2020, Đinh Đắc Q sử dụng số điện thoại 0334.241.415 nhắn tin đến số điện thoại 0355.768.222 của Trần Minh T với nội dung mua của T các số đề “00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99” mỗi số 300.000 đồng; các số lô Hà Nội “47,74” mỗi số 25 điểm; số lô xiên 3: “74,86,49” với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền lô, đề Q mua của T ngày 23/9/2020 là 4.200.000 đồng. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày T đã đồng ý bán các số lô, số đề cho Q và nhắn tin trả lời “Ok”. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày 23/9/2020 thì Q đã trúng thưởng số đề 11 là 300.000đồngx80.000 đồng = 24.000.000 đồng; trúng thưởng số lô Hà Nội 74 là 25 điểm, mỗi điểm trúng thưởng là 80.000 đồng x 25 điểm = 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Q trúng thưởng ngày 23/9/2020 là 26.000.000 đồng. Ngày 24/9/2020, T đã đưa cho Q số tiền 21.800.000 đồng để thanh toán tiền thắng bạc ngày 23/9/2020.

Như vậy tổng số tiền mà Trần Minh T và Đinh Đắc Q sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 23/9/2020 là 30.200.000 đồng.

Quá trình điều tra T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh, số Imei 1: 356646103783585, Imei 2: 356647103783583, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0355.768.222 và khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại trên để nhắn tin mua bán số lô, số đề với số thuê bao 0334.241.415 của Đinh Đắc Q. Kiểm tra thông tin trong chiếc điện thoại trên phát hiện trong mục tin nhắn có nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề với số thuê bao 0334.241.415 được T lưu trong danh bạ là “Quyên Xx”. Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập và làm việc đối với Đinh Đắc Q. Q đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc với Trần Minh T ngày 23/9/2020 như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, viền màu vàng, được dán màu đen, số Imei: 353115071241144, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0334.241.415.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh, số Imei 1: 356646103783585, Imei 2: 356647103783583, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0355.768.222 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, viền màu vàng, được dán màu đen, số Imei: 353115071241144, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0334.241.415 đến kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT- VKS- GV, ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Trần Minh T, Đinh Đắc Q ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành Q công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 321 khoản 1, 3; các điểm i, s Điều 51, các Điều 36, 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 10 đến 12% tương ứng số tiền từ 375.000 đồng/01 tháng đến 450.000 đồng/01 tháng; Xử phạt bị cáo Đinh Đắc Q từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 10 đến 12% tương ứng số tiền từ 458.333 đồng/01 tháng đến 550.000 đồng/01 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Giao bị cáo Trần Minh T cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N, giao bị cáo Đinh Đắc Q UBND xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo T, Q có trách nhiệm phối hợp cùng chính Q địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh, số Imei 1: 356646103783585, Imei 2: 356647103783583, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0355.768.222; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, viền màu vàng, được dán màu đen, số Imei: 353115071241144, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0334.241.415; Truy thu của bị cáo Đinh Đắc Q số tiền 26.000.000 đồng, của bị cáo Trần Minh T số tiền 4.200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc Trần Minh T thấy việc ghi số lô, số đề mang lại lợi nhuận cao, nên đã nảy sinh việc mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động với Đinh Đắc Q và sẽ thanh toán tiền thắng, thua cho Q vào ngày hôm sau. Hình thức, cách thức chơi số lô, số đề đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên.

Khoảng 17 giờ 44 phút ngày 23/9/2020, Đinh Đắc Q sử dụng số điện thoại 0334.241.415 nhắn tin đến số điện thoại 0355.768.222 của Trần Minh T (T cũng đồng ý) với nội dung mua của T các số đề “00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99” mỗi số 300.000 đồng; các số lô Hà Nội “47,74” mỗi số 25 điểm; số lô xiên 3: “74,86,49” với số tiền 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền lô, đề Q mua của T ngày 23/9/2020 là 4.200.000 đồng. Kết quả Q đã trúng thưởng số đề 11 là 300.000 đồng x 80.000 đồng = 24.000.000 đồng; trúng thưởng số lô Hà Nội 74 là 25 điểm, mỗi điểm trúng thưởng là 80.000 đồng x 25 điểm = 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Q trúng thưởng ngày 23/9/2020 là 26.000.000 đồng. T đã thanh toán xong cho Q. Như vậy tổng số tiền mà Trần Minh T và Đinh Đắc Q sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 23/9/2020 là 30.200.000 đồng như Bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, với các vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5] Về vai trò: Bị cáo T là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê bị cáo Q ghi số lô, số đề nên giữ vai trò đầu, Bị cáo Q giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo không giam giữ tại địa phương nơi cư trú cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn

đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét về vai trò và nhân thân thì hai bị cáo chịu hình phạt tương đương nhau là phù hợp. Cần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo T, Q để nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể khấu trừ của bị cáo T 10% trên mức thu nhập trung bình hàng tháng trên địa bàn bị cáo sinh sống là 3.750.000 đồng/tháng, thành tiền là 375.000 đồng/tháng để nộp ngân sách Nhà nước. Khấu trừ của các bị cáo Q 10% trên mức thu nhập trung bình hàng tháng trên địa bàn bị cáo sinh sống là 4.583.333 đồng/tháng, thành tiền là 458.333 đồng/tháng (Tính tròn là 458.000 đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đánh bạc với số tiền khá lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh, số Imei 1: 356646103783585, Imei 2: 356647103783583, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0355.768.222 thu của Trần Minh T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, viền màu vàng, được dán màu đen, số Imei: 353115071241144, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0334.241.415 thu của Đinh Đắc Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là công cụ mà T và Q sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo T chiếm hưởng và sử dụng khi đánh bạc tổng cộng là 4.200.000 đồng; số tiền bị cáo Q chiếm hưởng và sử dụng khi tham gia đánh bạc tổng cộng là 26.000.000 đồng cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T, Đinh Đắc Q phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã G nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập của Trần Minh T trong 18 (Mười tám) tháng, mỗi tháng là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đinh Đắc Q 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã G nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập của Đinh Đắc Q trong 18 (Mười tám) tháng, mỗi tháng là 458.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Giao bị cáo Trần Minh T cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N, giao bị cáo Đinh Đắc Q cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo T, Q có trách nhiệm phối hợp cùng chính Q địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh, số Imei 1: 356646103783585, Imei 2: 356647103783583,

bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0355.768.222 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, viền màu vàng, được dán màu đen, số Imei: 353115071241144, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0334.241.415;

- Truy thu của bị cáo Trần Minh T số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) , truy thu của bị cáo Đinh Đắc Q số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 18/12/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh T, Đinh Đắc Q mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- C«ng an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính Q
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU Q